

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 –
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2025/DS-ST
Ngày: 12/9/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Dòn.**
2. Ông **Vũ Huy Hoàng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Long** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2025/TLST-DS ngày 15/4/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-DS ngày 16/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 164/2025/QĐST-DS ngày 13/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V;** Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, Phường Đồng Đ (phường Láng H, quận Đống Đ cũ), Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh Khanh, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 96 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Trịnh Thị Kim H,** sinh năm 1991; Địa chỉ: B11B/42B/1 ấp 30, xã Tân Vĩnh L (tổ 2, ấp 2A, xã Vĩnh L B, huyện Bình Ch cũ), Thành phố HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Tấn V,** sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình X, thành phố Gò C, tỉnh Tiền G (nay là ấp 2, phường Bình X, tỉnh Đồng Th).

(ông Võ Minh Khanh có mặt; bà Trịnh Thị Kim H, ông Nguyễn Tấn V vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Minh Khanh trình bày:

Hợp đồng cho vay số LN2305299290837 ký ngày 31/05/2023 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V với bà Trịnh Thị Kim H giữa với nội dung như sau: số tiền cho vay: 508.300.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI, số loại XPANDER GLP, sản xuất mới 100%; Thời hạn cho vay: 96 tháng; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.5%/năm cố định 12 tháng. Sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần điều chỉnh cộng (+) biên bộ 3.6%/năm.

Tài sản thế chấp để đảm bảo hợp đồng cho các khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu hiệu MITSUBISHI, số loại XPANDER GLP; Biển số đăng ký: 50E-095.01, có số khung: MK2LRNC1WNN019667, số máy: 4A91KBG2048 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50004004 do Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trịnh Thị Kim H ngày 07/6/2023, tài sản này thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trịnh Thị Kim H và ông Nguyễn Tấn V.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hồng đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền là: nợ gốc đã thanh toán số tiền: 137.670.000 đồng, Lãi đã thanh toán số tiền: 114.404.178 đồng, tổng cộng: 252.074.178 đồng(hai trăm năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

Ngày 25/11/2024, bà Trịnh Thị Kim H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V nên khoản nợ của bà Hồng đã bị chuyển nợ quá hạn, đồng thời phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng bằng 150% lãi suất trong hạn.

Đối với Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với nội dung như sau: Hạn mức thẻ tín dụng hiện tại: 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*); Mục đích vay: Phục vụ đời sống; Loại thẻ: VPBank Shopee Platinum Visa. Ngày 20/7/2025, bà Trịnh Thị Kim H đã thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi theo hợp đồng này, để tất toán khoản vay theo hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không tiếp tục yêu cầu bà Hồng thanh toán dư nợ theo hợp đồng này.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trịnh Thị Kim H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2305299290837 ký ngày 31/5/2023. Tạm tính đến ngày 12/9/2025, tổng dư nợ

là 391.809.761 đồng (ba trăm chín mươi một triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là: 370.630.000 đồng và số tiền lãi là 21.179.761 đồng; Bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nêu trên, kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; Trường hợp, bà Trịnh Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại: XPANDER GLP; Biển số đăng ký: 50E-095.01, có số khung: MK2LRNC1WNN019667, số máy: 4A91KBG2048 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50004004 do Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trịnh Thị Kim H ngày 07/6/2023. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn bà Trịnh Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tân V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đối với bị đơn bà Trịnh Thị Kim H. Bị đơn bà Trịnh Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Trịnh Thị Kim H, bà Trịnh Thị Kim H có nơi cư trú tại: B11B/42B/1 tổ 2, ấp 2A, xã Tân Vĩnh Lộc (xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh cũ) Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn bà Trịnh Thị Kim H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trịnh Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn V theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bà Trịnh Thị Kim H và ông Nguyễn Tấn V vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên bà Trịnh Thị Kim H và ông Nguyễn Tấn V từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Minh Khanh thì ngày 31/05/2023, bà Trịnh Thị Kim H có ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V Hợp đồng cho vay số LN2305299290837 với nội dung như sau: số tiền cho vay: 508.300.000 đồng; mục đích vay: thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô; thời hạn cho vay: 96 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11,5%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần; Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với nội dung như sau: Hạn mức: 70.000.000 đồng; mục đích cấp hạn mức: Phục vụ nhu cầu đời sống. Hợp đồng thế chấp số LN2305299290837 ngày 31/5/2025 ký xác lập giữa bên thế chấp là bà Trịnh Thị Kim H, ông Nguyễn Tấn V với bên nhận thế chấp là: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp để đảm bảo hợp đồng cho các khoản vay trên là: Xe ô tô

nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER GLP, biển số đăng ký 50E-095.01, số khung MK2LRNC1WNN019667, số máy 4A91KBG2048 do bà Trịnh Thị Kim H đứng tên chủ sở hữu. Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực, phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trịnh Thị Kim H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Hồng vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 8 của Hợp đồng cho vay số LN2305299290837 ngày 31/5/2023), do đó ngày 25/11/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 12/9/2025, bà Trịnh Thị Kim H còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V các khoản sau: tổng dư nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2305299290837 ngày 31/5/2023 là: 391.809.761đ (ba trăm chín mươi một triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là: 370.630.000 đồng và số tiền lãi là: 21.179.761 đồng.

Đối với Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với nội dung như sau: Hạn mức thẻ tín dụng hiện tại: 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*); Mục đích vay: Phục vụ đời sống; Loại thẻ: VPBank Shopee Platinum Visa. Ngày 20/7/2025, bà Trịnh Thị Kim H đã thanh toán toàn bộ dư nợ gốc và lãi theo hợp đồng này, để tất toán khoản vay theo hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không tiếp yêu cầu bà Hồng thanh toán dư nợ theo hợp đồng này.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Bà Trịnh Thị Kim H:

Buộc bà Trịnh Thị Kim H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2305299290837 ký ngày 31/5/2023. Tạm tính đến ngày 12/9/2025, tổng dư nợ là 391.809.761 đồng (*ba trăm chín mươi một triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là: 370.630.000 đồng và số tiền lãi là 21.179.761 đồng; Bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nêu trên, kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; Trường hợp, bà Trịnh Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại: XPANDER GLP; Biển số đăng ký: 50E-095.01, có số khung: MK2LRNC1WNN019667, số máy: 4A91KBG2048 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50004004 do Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trịnh Thị Kim H ngày 07/6/2023. Nếu giá trị tài sản bảo

đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn bà Trịnh Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho bà Trịnh Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn V biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà Trịnh Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn V không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2305299290837 ngày 31/5/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số LN2305299290837) và Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số LN2305299290837) ký cùng ngày 31/5/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2305299290837 ngày 31/5/2025 ký xác lập giữa bên thế chấp là bà Trịnh Thị Kim H, ông Nguyễn Tấn V với bên nhận thế chấp là: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp để đảm bảo hợp đồng cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER GLP, biển số đăng ký 50E-095.01, số khung MK2LRNC1WNN019667, số máy 4A91KBG2048 do bà Trịnh Thị Kim H đứng tên chủ sở hữu.

8. Căn cứ vào nội dung các điều khoản cam kết, thỏa thuận của các bên tại các hợp đồng nêu trên và căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91 và Điều 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V buộc bà Trịnh Thị Kim H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là: 391.809.761 đồng (*ba trăm chín mươi một triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là: 370.630.000 đồng và số tiền lãi là 21.179.761 đồng; Bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nêu trên, kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; Trường hợp, bà Trịnh Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại: XPANDER GLP; Biển số đăng ký: 50E-095.01, có số khung: MK2LRNC1WNN019667, số máy: 4A91KBG2048 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50004004 do Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trịnh Thị Kim H ngày 07/6/2023. Trường hợp, giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V cho đến khi thanh toán hết nợ, là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bà Trịnh Thị Kim H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/9/2025 là: 391.809.761 đồng (ba trăm chín mươi một triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng), trong đó, số tiền nợ gốc là: 370.630.000 đồng và số tiền lãi là: 21.179.761 đồng; Bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay nêu trên, kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V; Trường hợp, bà Trịnh Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu hiệu MITSUBISHI, số loại: XPANDER GLP; Biển số đăng ký: 50E-095.01, có số khung: MK2LRNC1WNN019667, số máy: 4A91KBG2048 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50004004 do Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trịnh Thị Kim H ngày 07/6/2023. Trường hợp, giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V cho đến khi thanh toán hết nợ.

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là bà Trịnh Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 19.590.488 đồng (mười chín triệu năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng); nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vĩ đối với bị đơn bà Trịnh Thị Kim H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn bà Trịnh Thị Kim H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2025 là: 391.809.761đ (ba trăm chín mươi một triệu tám trăm lẻ chín nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng), trong đó, số tiền nợ gốc là: 370.630.000đ (ba trăm bảy mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền lãi là: 21.179.761đ (hai mươi một triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi một đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/9/2025), bà Trịnh Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp, bà Trịnh Thị Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại: XPANDER GLP; Biển số đăng ký: 50E-095.01, có số khung: MK2LRNC1WNN019667, số máy: 4A91KBG2048 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50004004 do Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trịnh Thị Kim H ngày 07/6/2023. Trường hợp, giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Trịnh Thị Kim H tiếp tục có nghĩa vụ trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trịnh Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 19.590.488đồng (mười chín triệu năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí là: 12.384.602 đồng (mười hai triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052240 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Cơ

